

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 02/2022/HSST

Ngày: 06/01/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN - TỈNH QUẢNG NAM**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Nhung

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tươi

2. Ông Bùi Tấn Sinh

Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 145/2021/HSST, ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: VÕ VĂN T - Sinh năm 1993

Nơi cư trú: Khôi HAĐ, thị trấn HA, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lái xe;

Con ông Võ T và con bà Dương Thị A.

Bị cáo có vợ Thủy Thị Hồng Th và có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền sự: Không

Tiền án:

- Bản án số 51/2018/HSST ngày 02/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình xử phạt 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án số 02/2019/HSST ngày 29/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, (đã tổng hợp hình phạt của Bản án số 51/2018/HHST ngày 02/11/2018), chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2019.

+ Bị hại: Ông Phạm Văn Đ – Sinh năm 1956 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khối 2A, phường ĐNB, thị xã Điện Bàn, Quảng Nam

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Võ T - Sinh năm 1973 (vắng mặt).
Nơi cư trú: Khối HẠĐ, thị trấn HA, huyện Quế Sơn, Quảng Nam

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 6 giờ 15 phút ngày 15/7/2021, Võ Văn T (đã bị kết án về tội: “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích) điều khiển xe mô tô BKS 92G1-000.86 từ nhà tại khối phố Hương An Đông, thị trấn Hương An, huyện Quế Sơn đi đường Quốc lộ 1A ra thành phố Đà Nẵng để làm việc. Khi đến Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Đức, T điều khiển xe theo đường ĐT 607A rồi rẽ vào đường bê tông thuộc Khối phố 2A, phường Điện Nam Bắc, thị xã Điện Bàn để ra thành phố Đà Nẵng. Khi đi ngang qua nhà ông Phạm Văn Đ, T nhìn thấy trong nhà ông Đ có 01 (một) cây xoài và 01 (một) cây khế nên vào hỏi mua. Trong lúc nói chuyện với ông Đ, T quan sát thấy 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C20 để trên góc tủ nên nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng lúc ông Đ không để ý, T lén lút lấy điện thoại nêu trên bỏ vào túi quần rồi đi ra xe định tẩu thoát thì bị ông Đ phát hiện tri hô giữ T lại cùng tang vật và báo cơ quan Công an. Tại Cơ quan Điều tra, T thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 63/HĐ.ĐG ngày 24/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Điện Bàn kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C20 màu đen, tại thời điểm bị mất có giá trị 700.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 118/CT-VKS, ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn đã truy tố Võ Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKSND thị xã Điện Bàn trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX kết tội Võ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Điện Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Võ Văn T đã bị kết án về tội: “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nhưng đến khoảng 7 giờ 30 phút ngày 15/7/2021, tại nhà ông Đ bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C20 màu đen của ông Đ trị giá thiệt hại tài sản theo định giá là: 700.000 đồng. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, tang vật vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Đồng thời qua tranh luận bị cáo đồng ý với luận tội đề nghị kết tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Do đó quyết định truy tố của VKSND thị xã Điện Bàn và luận tội đề nghị kết tội của Kiểm sát viên trong phần tranh luận đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật và được HĐXX chấp nhận.

[3] Đánh giá, tính chất mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Bị cáo T đã bị kết án về tội: “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Bị cáo vào nhà ông Đ để mua cây cảnh quan sát trong nhà có một chiếc điện thoại di động để trên góc tủ nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và đã có hành vi lén lút trộm cắp điện thoại trị giá 700.000đ bỏ vào túi quần rồi tẩu thoát thì bị phát hiện. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, khách thể được pháp luật bảo vệ. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó có đầy đủ cơ sở để kết luận bị cáo Võ Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng như cáo trạng truy tố của VKSND thị xã Điện Bàn.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi vụ án phát hiện bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, thiệt hại về giá trị tài sản do bị cáo gây ra 700.000đ không lớn, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có bà Ngoại là người có công với cách mạng và hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay khó khăn, con còn nhỏ. Do đó HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo khi quyết định hình phạt, nhưng cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo là đúng pháp luật.

[5] Xét về vật chứng:

Xe máy biển số 92G1-000.86 của ông T bị cáo sử dụng làm phương tiện đi làm ăn, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra đã trả xe cho chủ sở hữu là đúng pháp luật.

Tạm giữ 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C20, màu đen đã qua sử dụng, bên trong có sim số 0931.911.493 của ông Đ do bị cáo trộm cắp, ông Đ nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Phí và lệ phí, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Phí và Lệ phí, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Võ Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo gửi lên TAND tỉnh Quảng Nam để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa gửi đến.

Nơi nhận:

- Những người TGTT;
- VKS, THA;
- Công an Điện Bàn;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Nhung

